

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út
2. Bà Lưu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 20/9/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc S; Sinh ngày 06 tháng 12 năm 2002 tại xã H, huyện H, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc G, sinh năm 1973 và bà Vương Thị S, sinh năm 1978; cùng trú tại xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lý Thị H; sinh ngày 20/10/1983; (Vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện H, Cao Bằng.
2. Bà Lê Thị Kim D; sinh ngày 08/01/1972; (Có mặt);
Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Chu Thanh H; sinh ngày 04/01/2003; (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 9, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng.

2. Ông Hoàng Ngọc G, sinh ngày: 07/3/1973. (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện H, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/5/2021, Công an huyện Hòa An nhận đơn trình báo của chị Lý Thị H (sinh năm 1983, hiện trú tại: Khu tập thể trường Trung học cơ sở xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) về việc: Khoảng 01 giờ 30 ngày 02/5/2021, khi gia đình chị H đi du lịch về thì phát hiện trần nhà bị cắt, có kẻ gian đột nhập lấy đi 01 cam camera; 01 chìa khóa xe máy Vision và 01 chìa khóa nhà. Sau khi phát hiện sự việc chị H đã đi thay chìa khóa xe máy, chìa khóa nhà và che lại chỗ trần nhà bị cắt nhưng đến khoảng 11h30' ngày 06/5/2021, khi con lớn của chị H đi học về thì thấy trần nhà lại bị cắt và gia đình bị mất thêm 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy3.

Qua rà soát, xác minh phát hiện đối tượng Hoàng Ngọc S có nhiều biểu hiện nghi vấn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành triệu tập, gọi hỏi. Kết quả đối tượng khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 30/4/2021, S một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 4241 từ nhà ở xóm C, xã H, huyện H đến trường Trung học cơ sở H mục đích để trộm cắp tài sản. Đi đến nơi S để xe ở cổng rồi đi bộ lên khu tập thể của trường, khi đến phòng của chị H thì S trèo vào nhà bếp và nhìn thấy 01 con dao gọt hoa quả cán màu vàng dài khoảng 20cm. S cầm dao trèo qua cửa sổ lên tường rồi chui qua dưới xà ngang giáp phần mái tôn, dùng dao cắt trần phòng trọ làm bằng nhựa thành hình vuông chui xuống nhà và lấy được 01 camera màu trắng, 01 chìa khóa xe máy Honda Vision, 01 chìa khóa phòng rồi quay ra ngoài theo lối đã trèo vào và đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi kiểm tra chiếc camera lấy được thấy không dùng được nên S đã dùng đá đập vỡ và ném xuống suối cách nhà khoảng 100 mét.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, S lại mang theo chiếc chìa khóa phòng, chìa khóa xe máy đã lấy trộm trước đó đi xe mô tô 11H1 – 4241 từ nhà đến phòng của chị H mục đích để tiếp tục trộm cắp tài sản. Do chìa khóa không mở được cửa, S lại trèo vào phòng chị H theo lối cũ và lấy được 01 điện thoại di động Smart Phone nhãn hiệu Vsmart Joy3 màu trắng đang để trên bàn học ở phòng khách rồi mở cửa sau nhà bếp để ra ngoài sau đó đi xe đến cầu H ném chiếc chìa khóa xe máy, chìa khóa phòng xuống sông rồi đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày S lên mạng tìm hiểu cách phá khóa màn hình điện thoại, tháo sim

trong chiếc điện thoại lấy được bẻ đôi ném xuống ao cách cổng nhà khoảng 10 mét rồi gọi cho Lục Thanh Q (sinh năm 2005; trú tại: Xóm C, xã H, huyện H) nhờ đăng bài bán điện thoại trên Facebook. Đăng được khoảng 05 phút thì có Trần Chu Thanh H (sinh năm: 2003; trú tại: xóm B, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng) hỏi mua với giá 1.300.000 đồng, Q đi xe mô tô 11 H1 – 063.39 chở S đi đến khu vực cầu K ở xóm 9, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng để gặp và bán điện thoại cho H rồi cả hai cùng quay lại phố C (thuộc xã H, thành phố C) dùng số tiền vừa bán được mua thẻ điện thoại và tiêu xài cá nhân. Sau đó đến ngày 07/5/2021, Trần Chu Thanh H lại bán chiếc điện thoại đã mua của S ngày 06/5/2021 cho Đàm Trung V (sinh năm 2000; trú tại: xóm L, xã H, huyện H, Cao Bằng) với giá 1.500.000đ.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An trung cầu để xác định giá trị số tài sản mà Hoàng Ngọc S trộm cắp được của chị Lý Thị H. Tại Kết luận định giá số: 21/KL-ĐGTS, ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An xác định: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Joy3, màu trắng trị giá: 2.152.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng); 01 máy Camera Wifi màu trắng nhãn hiệu Dahua đã qua sử dụng, trị giá: 434.000đ (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài hành vi phạm tội như trên, quá trình điều tra còn xác định được trước đó Hoàng Ngọc S đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị Kim D ở xóm B, xã H, huyện H, Cao Bằng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 11/2020, khi đến nhà bà D mua hàng nhưng không có ai ở nhà nên S đã lấy trộm được một số thẻ điện thoại với nhiều mệnh giá khác nhau có tổng trị giá là 1.560.000đ và 1.400.000đ tiền mặt. Như vậy tổng cộng số tiền, thẻ điện thoại S lấy được lần này có trị giá là: 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Lần thứ hai: Sáng ngày 07/5/2021, S lại đến cửa hàng bà D và lấy trộm được một số thẻ điện thoại có tổng trị giá là 1.750.000đ và 85.000đ tiền mặt. Như vậy tổng cộng số tiền, thẻ điện thoại S lấy được của lần thứ hai này có trị giá là: 1.835.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Ngày 22/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành xác định hiện trường với sự tham gia của Hoàng Ngọc S tại phòng trọ của chị Lý Thị H tại khu tập thể trường Trung học cơ sở H, huyện H. Kết quả hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSHA ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 6 đến 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bên trong có tổng số tiền là 85.000đ (Tám mươi năm nghìn đồng) (có kèm theo “Biên bản xác định tiền và niêm phong lại”) đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đen- trắng; biển kiểm soát 11H1- 4241; số khung: RLHHC 1202AY060149; số máy HC12E-2560174 (xe đã qua sử dụng); xe này là của ông Hoàng Ngọc G, ông G không biết bị cáo dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội và ông yêu cầu được trả chiếc xe mô tô, nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart J0y 3 màu trắng sứ, có số IMEI 1: 351726117182662; IMEI 2: 351726117182670; (điện thoại đã qua sử dụng); Chiếc điện thoại này bị cáo đã bồi thường tiền mặt cho chị Huệ là chủ sở hữu và bị cáo cũng từ chối nhận chiếc điện thoại, nên vật chứng này cần tịch thu phát mại, để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Star 3 màu đen, có số IMEI 1: 359869101842057; IMEI 2: 359869101842065; (điện thoại đã qua sử dụng); không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản; Trong hai ngày 30/4/2021 và 06/5/2021, bị cáo S đã 02 lần trèo vào phòng trọ của chị Lý Thị H ở trường Trung học cơ sở H, huyện H và lấy trộm được 01 Camera Wifi nhãn hiệu Dahua và 01 chiếc điện thoại Smart Phone nhãn hiệu Vsmart Joy3 đã qua sử dụng của chị Huệ sau đó mang đi bán chiếc điện thoại được 1.300.000 đồng. Tổng số tài sản mà bị cáo trộm cắp được của chị Huệ, qua trung cầu định giá có tổng trị giá là 2.586.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra, trước đó trong tháng 11/2020 và ngày 07/5/2021 bị cáo còn 02 (hai) lần trộm cắp được của bà Lê Thị Kim D ở xóm B, xã H, huyện H tiền mặt và thẻ điện thoại với trị giá lần 1 là 2.960.000đ, lần 2 là 1.835.000đ. Toàn bộ số thẻ điện thoại, tiền trộm cắp được bị cáo dùng để nạp vào tài khoản trò chơi trên mạng và chi tiêu hết cho nhu cầu cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ theo nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì

không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này ngoài bị cáo ra còn có một số người liên quan là Lục Thanh Q, Trần Chu Thanh H và Đàm Trung V: Đây đều là những người đã tham gia việc mua, bán chiếc điện thoại do Hoàng Ngọc S trộm cắp được. Tuy nhiên do S không nói, những người này cũng đều không biết chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại bà Lê Thị Kim D số tiền 5.680.000đ tại giấy thỏa thuận ngày 11/8/2021; Bị hại Lý Thị H số tiền 2.586.000đ tại giấy thỏa thuận ngày 20/9/2021 và bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Chu Thanh H số tiền 1.300.000đ ngày 21/9/2021. Các bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm. Bị hại bà Huệ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bên trong có tổng số tiền là 85.000đ (Tám mươi năm nghìn đồng) (có kèm theo “Biên bản xác định tiền và niêm phong lại”) đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đen- trắng; biển kiểm soát 11H1- 4241; số khung: RLHHC 1202AY060149; số máy HC12E- 2560174 (xe đã qua sử dụng); xe này là của ông Hoàng Ngọc G, ông G không biết bị cáo dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội và ông có yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô nên cần hoàn trả cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart J0y 3 màu trắng sứ, có số IMEI 1: 351726117182662; IMEI 2: 351726117182670; (điện thoại đã qua sử dụng); Chiếc điện thoại này chủ sở hữu là của bị hại bà Huệ không yêu cầu lấy lại chiếc điện thoại mà yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền mặt, hai bên đã thực hiện xong việc bồi thường dân sự xong chị Huệ là chủ

sở hữu không yêu cầu trả chiếc điện thoại và bị cáo cũng từ chối nhận chiếc điện thoại, nên vật chứng này cần tịch thu phát mại, để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Star 3 màu đen, có số IMEI 1: 359869101842057; IMEI 2: 359869101842065; (điện thoại đã qua sử dụng); không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường dân sự xong. Tại phiên tòa bị hại bà D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H không có yêu cầu gì thêm, bị hại bà H vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bên trong có tổng số tiền là 85.000đ (Tám mươi năm nghìn đồng) (có kèm theo “Biên bản xác định tiền và niêm phong lại”)

- Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Joy 3 màu trắng sứ, có số IMEI 1: 351726117182662; IMEI 2: 351726117182670; (điện thoại đã qua sử dụng);

- Hoàn trả cho ông Hoàng Ngọc G có địa chỉ: xóm C, xã H, huyện H, Cao Bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đen- trắng; biển kiểm soát 11H1- 4241; số khung: RLHHC 1202AY060149; số máy HC12E-2560174 (xe đã qua sử dụng);

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Ngọc S 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Star 3 màu đen, có số IMEI 1: 359869101842057; IMEI 2: 359869101842065; (điện thoại đã qua sử dụng);

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2021.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong